

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/NQ-HĐND

An Phú, ngày 23 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Sau khi xem xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về tình phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 – 2021 và Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

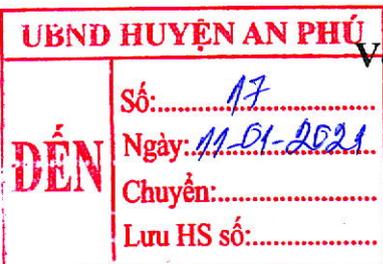
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện tán thành nội dung Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và nhất trí thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020:

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức như: thiên tai, dịch bệnh, sạt lở, sụt lún bờ sông diễn biến phức tạp, đã tác động bất lợi đến nền kinh tế - xã hội. Nhưng với sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội huyện, cùng sự nỗ lực và đồng thuận của các cấp, các ngành, sự tham gia của người dân và doanh nghiệp trong huyện nên tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, duy trì tăng trưởng qua từng năm, đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên, thu nhập tăng từ 22,32 triệu đồng/năm lên 40 triệu đồng/năm.

Thực hiện 11/11 chỉ tiêu đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI nhiệm kỳ 2015-2020; 15/23 chỉ tiêu so với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Cụ thể:



Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Giai đoạn 2016-2020		Kết quả thực hiện	So sánh (%)	
			Kế hoạch	Nghị quyết Đại hội VI		Kế hoạch	Nghị quyết Đại hội VI
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ						
1	Giá trị sản xuất (GO) giá ss 2010	Tỷ đồng	18.234		18.273	Vượt	-
	- Nông, lâm, thủy sản		13.414		13.009	Không đạt	-
	- Công nghiệp		2.252		2.434	Vượt	-
	- Xây dựng		2.567		2.830	Vượt	-
	Giá trị sản xuất (GO) giá hiện hành	Tỷ đồng	22.221		24.863	Vượt	-
	- Nông, lâm, thủy sản		16.364		18.234,4	Vượt	-
	- Công nghiệp		2.800		3.137,6	Vượt	-
	- Xây dựng		3.057		3.491	Vượt	-
2	Thu từ kinh tế địa bàn	Tỷ đồng	403	403	472	Vượt	Vượt
3	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	2.989	-	3.209	Vượt	-
4	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	105	-	162,1	Vượt	-
	Chi đầu tư xây dựng cơ bản/Tổng chi	%	3,51	-	5,05	Vượt	-
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	20.000	-	12.975	Không đạt	-
6	Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	15.796	-	16.000	Vượt	-
7	Doanh thu dịch vụ ăn uống và lưu trú	Tỷ đồng	3.011	-	3.550	Vượt	-
B	CHỈ TIÊU XÃ HỘI						
8	Dân số trung bình đến năm 2020	Ngư ời	181.39 6	-	148.656	Không đạt	-
9	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,95	0,95	0,86	Vượt	Vượt
10	Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi						
	- Mẫu giáo 5 tuổi	%	98	70	100	Vượt	Vượt
	- Tiểu học		99	98	98,96	Không đạt	Vượt
	- Trung học cơ sở		97	75	87,08	Không đạt	Vượt
	- Trung học phổ thông/trương đương		-	50	62	-	Vượt
11	Tỷ lệ học sinh bỏ học						
	- Tiểu học	%	2		1,83	Vượt	-
	- Trung học cơ sở		7		7,41	Không đạt	-

12	Giải quyết việc làm	Người	20.000	25.000	31.299	Vượt	Vượt
Đào tạo việc làm							
13	- Tỷ lệ lao động được đào tạo	%	35	30	41,24	Vượt	Vượt
	- Tỷ lệ đào tạo nghề có việc làm	%	-	21	81	-	Vượt
Giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo							
14	- Hộ nghèo	%	1,2	2	2,63	Vượt	Vượt
	- Hộ cận nghèo		-	1-1,5	3,94	-	Vượt
15	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi	%	≤ 10	-	10	Đạt	-
16	Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh dưới 1 tuổi	‰	< 4,5	-	5,5	Không đạt	-
17	Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh dưới 5 tuổi	‰	< 6,5	-	8	Không đạt	-
18	Số giường bệnh/10.000 dân (bệnh viện cấp huyện)	Giường	9,92	-	10	Vượt	-
19	Số bác sĩ/10.000 dân	Bác sĩ	3,6	3,3	4,37	Vượt	Vượt
20	BHYT toàn dân đến năm 2020	%	90	80	91,8	Vượt	Vượt
21	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	4	3	3	Không đạt	Đạt
Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh							
22	- Thành thị	%	97	97	100	Vượt	Vượt
	- Nông thôn		88	88	100	Vượt	Vượt
23	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,7	99,85	99,91	Vượt	Vượt

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong năm 2020 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động kinh tế - xã hội của huyện và đời sống của người dân. Trong phát triển kinh tế, cơ cấu ngành nông nghiệp tuy có chuyển dịch đúng hướng, nhưng thiếu tính bền vững; sản xuất nông nghiệp còn mang tính tự phát, chưa gắn với quy hoạch sản xuất vùng, chưa liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Tỷ lệ học sinh bỏ học, nhất là ở bậc trung học cơ sở vẫn còn cao, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia còn thấp. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn Huyện tuy giảm đáng kể nhưng vẫn còn cao, thoát nghèo thiếu bền vững, nguy cơ tái nghèo lớn. Cải cách hành chính tuy có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Tình hình trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, buôn lậu từng lúc từng nơi trên địa bàn Huyện vẫn còn diễn biến phức tạp.

2. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025

Dự báo năm năm tới tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin tiếp tục phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy sự phát triển trên nhiều lĩnh vực. Kinh tế của tỉnh tiếp tục

phát triển trên nhiều lĩnh vực, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là những khó khăn về ngân sách về đầu tư phát triển hạ tầng, xã hội. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, giá lúa, cá không ổn định, giá cả các mặt hàng nguyên, vật liệu tăng sẽ tác động tiêu cực, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của Huyện nhà. Kinh tế tăng trưởng nhưng còn nhiều khó khăn, thách thức, thiếu bền vững, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn cao tiềm ẩn nguy cơ tái nghèo lớn, ô nhiễm môi trường chậm được cải thiện, nguồn thu ngân sách thấp.

Từ những dự báo thuận lợi, khó khăn nêu trên, Hội đồng nhân dân huyện thống nhất với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021- 2025, như sau:

2.1. Mục tiêu

Kinh tế nông nghiệp giữ vai trò chủ đạo, là nền tảng, tạo điều kiện thúc đẩy thương mại, dịch vụ và kinh tế biên giới phát triển. Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người của huyện An Phú trên mức trung bình của tỉnh.

Tổ chức lại sản xuất, thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi cây trồng và Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện. Phát triển kinh tế hợp tác để nâng cao hiệu quả kinh tế.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút, mời gọi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Chỉ tiêu chủ yếu

(1) Giá trị sản xuất (GO) theo giá so sánh 2010 một số ngành chủ yếu tăng bình quân chung 3,8%, trong đó:

- Nông nghiệp: 0,74%;
- Công nghiệp và xây dựng: 6,37%;
- Thương mại, dịch vụ: 6,13%.

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm: 18.570 tỷ đồng.

(3) Thu ngân sách từ kinh tế trên địa bàn: 450 tỷ đồng.

(4) Thu nhập bình quân đầu người đến 2025: 65 triệu đồng

(5) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025: trên 35%

(6) Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi:

- Mẫu giáo 5 tuổi: 100%;
- Tiểu học: trên 99%;
- Trung học cơ sở: trên 90%;
- Trung học phổ thông: trên 70%.

(7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 41,56%.

(8) Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm: 1,5 – 2%

(9) Số bác sĩ /10 ngàn dân: 5,02 bác sĩ; số giường bệnh/10 ngàn dân: 12,06 giường.

(10) Tỷ lệ tăng dân số bình quân 5 năm: 0,8%

(11) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025: 95%

(12) Tỷ lệ hộ sử dụng điện: 99,97%; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh: 100%.

(13) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm 03 xã; có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

2.3. Một số nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, thúc đẩy các hợp tác xã, tổ hợp tác từng bước hình thành các doanh nghiệp nông thôn hoặc mô hình hợp tác xã kiểu mới để thực hiện liên kết với doanh nghiệp, đặc biệt tại các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, vùng nông nghiệp công nghệ cao. Quy hoạch phát triển thủy sản phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, trên cơ sở khai thác lợi thế, tiềm năng, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước theo hướng bền vững và an toàn sinh thái. Hình thành các vùng chuyên canh nuôi trồng thủy sản hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao vào nuôi trồng. Chú trọng các hình thức liên kết, hợp tác giữa sản xuất nguyên liệu với chế biến và tiêu thụ; nâng cao vai trò tham gia quản lý của cộng đồng, vai trò của các hội, hiệp hội ngành nghề trong sản xuất thủy sản.

- Đẩy mạnh kêu gọi đầu tư các dự án xây dựng nhà máy, cơ sở sản xuất chế biến tại cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp An Phú. Tập trung các nguồn lực như chương trình khuyến công, ngân sách huyện, vốn doanh nghiệp xã hội hóa để thực hiện các dự án làng nghề truyền thống ở địa phương. Đẩy mạnh công tác công khai thông tin các dự án quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển nhà, dự án kinh doanh bất động sản... nhất là các cơ chế, chính sách và quy định về nguồn vốn vay ưu đãi. Phát triển mạnh dịch vụ, thương mại biên giới thông qua hoạt động của các khu vực kinh tế cửa khẩu, chợ biên giới. Tập trung khai thác tiềm năng thế mạnh ba cửa khẩu Khánh Bình, Vĩnh Hội Đông và Bắc Đai.

- Khai thác quỹ đất sạch, thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư để phát triển nguồn thu. Khai thác mở rộng các nguồn thu cho ngân sách. Tăng cường công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại. Đẩy mạnh công tác kiểm soát chi đúng theo Luật ngân sách. Thường xuyên thanh tra, giám sát trong việc sử dụng vốn ngân sách.

- Đẩy mạnh nghiên cứu và chuyển giao khoa học, công nghệ, từng bước ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông sản, thực phẩm sạch theo tiêu chuẩn quốc tế; thực hiện chương trình khuyến nông, các dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp, nâng cao khả năng phòng ngừa và khắc phục dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi. Tuyên truyền quảng bá, đăng ký thương hiệu nông sản; chủ động liên kết với các đơn vị về tiêu thụ hàng hóa, nhất là nông sản.

- Tăng cường sự quản lý của nhà nước về công tác giáo dục – đào tạo, chú trọng công tác thanh tra giáo dục. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể địa phương trong quản lý giáo dục. Tăng cường công tác bồi dưỡng giáo viên, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nguồn theo hướng chuẩn

hóa, tinh giảm biên chế. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn nhân lực phát triển giáo dục. Rà soát, điều chỉnh lại mạng lưới trường lớp, cơ sở đào tạo nghề cho phù hợp; đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo nghề đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Đẩy mạnh đào tạo nghề dưới nhiều hình thức và tập trung các nghề phù hợp với yêu cầu của xã hội.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe. Huy động cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động vệ sinh, phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thân thể. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tuyến cơ sở, đáp ứng nhu cầu khám bệnh trong nhân dân. Thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia và các biện pháp ngăn ngừa. Tích cực thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Tiếp tục củng cố hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động y tế cơ sở. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ y học cổ truyền.

- Tiếp tục khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh nhằm tạo ra động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững, tạo thêm nhiều ngành nghề thu hút, giải quyết việc làm cho lao động, giảm thời gian nông nhàn, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo gắn với sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo. Huy động mọi nguồn lực trong xã hội để chăm lo cho gia đình chính sách, người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các thành viên trong gia đình và xã hội về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Xây dựng, nâng cấp và hoàn chỉnh cơ sở vật chất, các thiết chế văn hóa đạt chuẩn theo quy định. Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc. Tiếp tục thực hiện, nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; tuyên truyền vận động người dân tham gia tập luyện thể dục thể thao, đẩy mạnh các hoạt động thể dục - thể thao (TDTT) trong trường học.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Có biện pháp xử lý nghiêm những hành vi vi phạm về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Lập kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với việc khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đào tạo chuyên sâu, bổ sung nhân lực cho cán bộ quản lý cấp địa phương. Xử lý có hiệu quả các nguồn rác thải. Đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm và xử lý kịp thời, kiên quyết đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang về hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng. Chủ động phòng ngừa bằng các biện pháp đấu tranh đồng bộ làm thất bại âm mưu, chiến lược "diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch. Thực hiện tốt công tác tuyển quân và chính sách hậu phương quân đội. Tăng cường công tác đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Tiếp tục duy trì, nâng cao hoạt động công tác đối ngoại để củng cố mối quan hệ đoàn kết, thân

thiện với chính quyền và nhân dân Campuchia nhằm giữ vững biên giới hòa bình, hữu nghị và cùng phát triển.

- Giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính tại các phòng, ban và địa phương tạo điều kiện thuận lợi nhất, nhanh nhất trong giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, từng bước hoàn thiện cổng thông tin điện tử của huyện. Thực hiện trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, nhằm cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đầu tư và đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh. Chuẩn hóa cán bộ công chức ở cấp địa phương, nâng cao trình độ đúng quy định đối với cán bộ chủ chốt. Quy hoạch cán bộ phù hợp năng lực và trình độ chuyên môn; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo tính chuyên nghiệp để đáp ứng được yêu cầu công việc.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai, chỉ đạo, điều hành và kiểm tra việc thực hiện của các ngành, các cấp. Tăng cường trách nhiệm, phối hợp hành động giữa các ngành và địa phương để đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên tăng cường tuyên truyền, giám sát, đôn đốc các ngành, các cấp và vận động nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân huyện khóa VI, kỳ họp thứ 16, kêu gọi nhân dân, cán bộ, chiến sĩ tiếp tục phát huy thành tích đạt được, triệt để tiết kiệm trong chi tiêu và sản xuất nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, khai thác mọi tiềm năng thế mạnh của huyện, đoàn kết thống nhất, chung sức, chung lòng thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu 5 năm theo Nghị quyết đã đề ra.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện An Phú khóa VI, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, KH-ĐT;
- TT.Huyện ủy, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện khóa VI;
- Các cơ quan ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Văn Rồng